



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____

VEWL.# _____

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Nguyen Diên Phung
Last Middle First

Current Address: 283 N3 Trang Long, P7, Q. Binh Thanh, HCM -

Date of Birth: 4/28/40 Place of Birth: KAT Hà Đông

Previous Occupation (before 1975) CPT
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 4/30/75 To 01/31/84
Years: _____ Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>Trần Miên</u>	<u>Brother in law</u>
_____	_____
_____	_____
<u>Tel</u>	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

FROM: NGUYỄN ĐÌNH PHÙNG.

28B đường N3 Trưng
Phụng 7, quận Bình Thạnh.

Thành phố Hồ Chí Minh

Việt Nam.



MAY 29 1990
TO: Bà KHUOC MINH THO.

P.O. Box 5435.

ARLINGTON VA. 22205-0635.

U.S.A.

PAR AVION VIA AIR MAIL

Bình Thạnh, ngày 19 tháng 5 năm 1990.

Kính gửi: Bà Khúc Minh Thảo . P.O. Box 5435

Arlington VA. 22205-0635. U.S.A.

Tôi là Đại úy Nguyễn Đình Phùng, số quân 60A/139925 khóa 12 sĩ quan Thủ Đức, chức vụ cao nhất cũng ngày 30-4-1975. Trưởng ban 5 tiểu đoàn 2/8 Sư Đoàn 5 Bộ Binh, đồn trú tại Lai Khê tỉnh Bình Dương, học tập cải tạo từ ngày 30-4-1975 đến ngày 31-01-1984 (8 năm 9 tháng) do giấy ra trại của Bộ Nội Vụ Trại Thủ Đức số: 187/GAT cấp ngày 31-01-1984, hiện cư ngụ: số 28B, đường Võ Trang Long, phường 7, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam, xin trình bày với Bà những việc như sau, đề xin Bà can thiệp với những cơ quan có thẩm quyền, xin cấp Lôi cho tôi:

1- Vào khoảng năm 1984 tháng 10, tôi đã làm 1 hồ sơ đầy đủ, theo mẫu ODP, đã gửi đến địa chỉ: ODP 127 Sathorn Tower Bangkok 10120 Thailand.

2- Vào khoảng năm 1986, 1987, tôi đã nhận 2 người cháu của vợ ở tại Mỹ, địa chỉ: Đoàn Đình Phường

U.S.A. đã gửi đến địa chỉ: ODP

127 Sathorn Tower Bangkok 10120 Thailand, 1 hồ sơ của tôi theo mẫu ODP, 10 câu hỏi bằng tiếng Mỹ.

3- Ngày 12-01-1988, tôi đã làm 1 hồ sơ đầy đủ, theo mẫu ODP, đã gửi đến địa chỉ: Tổ Công tác nước ngoài, số 6, đường Chu Văn An, Hà Nội, Việt Nam (1 tổ của Mỹ ở Bangkok Thailand)

4- Ngày 25-3-1988, tôi đã làm 1 hồ sơ đầy đủ, theo mẫu ODP (Questionnaire for ex-political prisoner in Vietnam) đã gửi đến địa chỉ: Tổ Công tác nước ngoài, số 6, đường Chu Văn An/Hà Nội.

Thưa Bà, đến nay, tôi chưa nhận được ^{Việt Nam}

1 giấy trả nào cả. Hơn nữa, tôi đã cũng gửi 2 thư, ngày 15-5-1990 đến 2 địa chỉ, cũng nội dung như thư gửi đến Bà đề xin kiểm xét, cấp Lôi cho tôi. Hai địa chỉ như sau: (Vì không có Lôi chính phủ VN không cấp giấy xuất cảnh)

1) Kính gửi: Ông Giám đốc ODP, American Embassy APO San Francisco 96348. U.S.A.

2) Kính gửi: Ông Giám đốc ODP, U.S Embassy Thailand 127 Panjablu Bldg, South Sathorn Road Bangkok 10120 Thailand

Kính xin Bà tận tình can thiệp đề các cơ quan trên cấp Lôi cho tôi, xin Bà vui lòng gửi về địa chỉ của tôi như trên. Đa tạ Bà, xin Bà báo hộ ^{Kính thư.} Nguyễn Đình Phùng Minh cho tôi, cảm ơn.

Tóm tắt mẫu: Questionnaire for ex-political prisoners in Vietnam
CỦA NGUYỄN ĐÌNH PHÙNG

Họ và tên: Nguyễn Đình Phùng, Sinh ngày tháng năm: 28-4-1940.
 Nơi sinh: Làng Từ Châu, xã Vắc Lè, huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Đông.
 Cấp học, chức vụ cuối cùng: Đại úy, Trưởng ban 5 trên Đoàn 2/8 và Đoàn 5 bộ binh, số quân: 604/139925 - Khoa Sĩ Quan: 12 Thủ Đức.
 Ngày tháng năm đi học tập cải tạo: 30-4-1975.
 Ngày tháng năm ra khỏi học tập cải tạo: 31-01-1984.
 Địa Trại Thủ Đức số: 187 GRT ngày 31-01-1984.

Địa chỉ căn thân nhân ở Mỹ: Em ruột của bố: Trần Miên
 Tel, U.S.A. (Khu vực Mỹ gần 3 năm nay)
 Địa chỉ của Nguyễn Đình Phùng: 28B Đường Võ Trang Long, phường 7 quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Vợ con trong gia đình:
 Vợ: Trần Bích Liên, sinh ngày 27-01-1940, tại Hà Nội, nữ, có gia đình, con, 1976.
 Con em: Nguyễn Trần Bích Loan, sinh ngày 19-5-1969 tại Bệnh viện Hùng Vương Sài Gòn, nữ, học thân, chết bệnh ngày 02-11-1976.
 Nguyễn Trần Phụng, sinh ngày 14-9-1970, tại Bệnh viện Hùng Vương Sài Gòn, nam, học thân, còn sống.
 Nguyễn Trần Bích Lial, sinh ngày 07-9-1971, tại Trung Tâm Học tập xã Bình Hòa, Gia Định, nữ, học thân, còn sống.
 Nguyễn Trần Phú, sinh ngày 30-6-1985 tại Bệnh viện nhân dân Gia Định, nam, học thân, còn sống.

Cha: Nguyễn Hải Kỳ, chết bệnh 1982, địa chỉ: 489 Đường Vĩnh Bình, phường 13 quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Mẹ: Nguyễn Thị Tắt, chết bệnh 1970, địa chỉ: như của ông Nguyễn Hải Kỳ.

Anh em: Nguyễn Hải Đức, em gái, còn sống, địa chỉ: 305/3679 Đường Lê Văn Sĩ, Phường 17 quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh, VN.
 Nguyễn Thị Chiến, em gái, địa chỉ: 134/6 Đường Trưng Trắc, xã Trưng Mỹ Tây, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh, VN.
 Nguyễn Hải Tiên, em gái, chết bệnh 1970, địa chỉ: 489 Đường Vĩnh Bình, phường 13 quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh, VN.

Nguyễn Đình Phùng, em trai, chết bệnh 1977, ở như em Tiên.
 Nguyễn Lam Sơn, em trai, còn sống, ở như em Tiên.

Ghi chú: lý do xin ra đi: 30-4-1975. Vì đã nghỉ dạy học từ tháng 9 năm 1984.
 1961-1962: học thân sĩ quan, Khoa Sĩ Quan Thủ Đức, cấp bộ binh Thủ Đức.
 1962-1965: Chuẩn úy, Thiếu úy, Đại úy 1 và 2 dân sự, tại Học Trường và Pleikun.
 1965-1969: Tiểu úy, Trung úy, Đại tá cấp nội vụ tại Sài Gòn, ở với Mỹ tại Hager.
 1969-1970: Trung úy, Trưởng ban 2/8 và Đoàn 5 bộ binh, Bình Định.
 1970-1973: Đại úy, Phó trưởng ban Sĩ Quan 5 bộ binh, Bình Định và Lai Khê.
 1973-30-4-1975: Đại úy, Trưởng ban 5 trên Đoàn 2/8 và Đoàn 5 bộ binh, Lai Khê.

Đã điền hoàn các giấy tờ
 1) Quyết ra khỏi cải tạo 1 năm sau
 2) Học thân 1 năm sau
 3) Học thân 2 năm sau
 4) Quyết ra khỏi cải tạo 05 năm (cấp 1, 2, 3) 5) Anh em 6 của ông và trong gia đình: 5 anh.